

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2024/HS-ST

Ngày: 29-8-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3, THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Nam Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Ngọc Trang;

2. Bà Hoàng Xuân Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Nhật Vi Phương – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 3 Thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 107/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

NGUYỄN THÀNH N (tên gọi khác: L); Giới tính: Nam; Năm sinh: 1994; Nơi sinh: Thành phố H; Hộ khẩu thường trú: Đường L1, Phường H, Quận M, Thành phố H; Nơi ở: Không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật Giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị N1.

Tiền án, tiền sự: Không có

Nhân thân:

- Ngày 29/7/2011, Bị Toà án nhân dân Quận M, Thành phố H xử 01 (một) năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 95/2011/HSST.

- Ngày 19/11/2015, Bị Toà án nhân dân Quận N2, Thành phố H ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 21(hai mươi một) tháng theo Quyết định số 114/2015/QĐ-TA.

- Ngày 31/10/2023, Bị Toà án nhân dân Quận N2, Thành phố H ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) tháng theo Quyết định số 127/2023/QĐ-TA.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2024.

(bị cáo N có mặt)

Bị hại: Ông Đặng Minh K, sinh năm 2002. (Vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: Đường T1, Khóm H1, Phường T3, thành phố C, tỉnh C.

Địa chỉ: đường C1, Phường M1, quận T4, Thành phố H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Bà Nguyễn Thị Hoài P, sinh năm 1987. (Vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: Đường T5, Phường H2, Quận S, Thành phố H.

Địa chỉ: Đường B, Phường B1, Quận M, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 17/8/2023, bị hại anh Đặng Minh K đăng bán 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro, dung lượng 256 GB với giá 12.000.000 đồng trên mạng xã hội Facebook. Khoảng 10 giờ ngày 18/8/2023, bị cáo Nguyễn Thành N nhắn tin với anh K hỏi mua điện thoại. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, anh K gặp bị cáo N tại trước số 657 Đường Đ, Phường M2, Quận B2, Thành phố H lúc này anh K đưa chiếc điện thoại Iphone 12 Pro cho bị cáo N xem thì bị cáo N đồng ý mua, bị cáo N yêu cầu anh K cung cấp mã vạch QR để bị cáo N chuyển tiền. Bị cáo N biết rõ tài khoản của mình không đủ tiền nhưng vẫn giả vờ thực hiện thao tác chuyển tiền cho anh K rồi nói với anh K tài khoản không đủ tiền chờ bạn của bị cáo N chuyển. Khoảng 10 phút sau, bị cáo N đưa cho anh K xem hình ảnh chuyển tiền thành công rồi cầm điện thoại Iphone 12 Pro của anh K đi vào hẻm Đường Đ, Phường M2, Quận B2, Thành phố H. Lúc này, anh K không thấy tiền vào tài khoản nên đi theo kêu bị cáo N trả lại điện thoại, bị cáo N không trả và tiếp tục cầm điện thoại bỏ đi, anh K vẫn đi theo đòi lại điện thoại thì bị cáo N dùng tay đấm vào mặt anh K 01

(một) cái nhưng anh K né được. Khi anh K đi theo bị cáo N đến trước nhà số 24/1 Đường L2, Phường M2, Quận B2 thì bị cáo N nhặt cục gạch đe dọa ném vào người anh K. Do sợ bị đánh nên anh K không đi theo nữa, bị cáo N cầm điện thoại Iphone 12 Pro bỏ đi và đem đến cửa hàng P1 tại đường B, Phường B1, Quận M bán cho chị Nguyễn Thị Hoài P với giá 9.000.000 đồng (chín triệu đồng), số tiền này bị cáo N tiêu xài và đánh bạc trên mạng thua hết.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thành N khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp toàn bộ tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 100/KL-HĐĐGTS ngày 29/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 3 kết luận: Tại thời điểm tháng 8/2023, chiếc điện thoại di động Iphone 12 Pro, màu đen, dung lượng 256 GB trị giá 9.333.000 đồng (chín triệu ba trăm ba mươi ba ngàn đồng).

Vật chứng vụ án:

Thu giữ của bị cáo Nguyễn Thành N:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11, số IMEI 1: 356416112212657/01, số IMEI 2: 356417112212655/01.
- 01 (một) đồng hồ đeo tay, mặt trước ghi chữ BULOVA.
- 01 (một) đồng hồ đeo tay, mặt đồng hồ ghi chữ MVW.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Đặng Minh K yêu cầu bị cáo Nguyễn Thành N bồi thường 12.000.000 (mười hai triệu) đồng.

Tại Cáo trạng số 106/CT-VKS-Q3 ngày 26/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành N về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Nguyễn Thành N có lời khai phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Lời nói sau cùng: bị cáo trong thời gian tạm giam đã ăn năn hối cải, bị cáo kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành N phạm

tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và xử phạt bị cáo từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an Quận 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng cũng như người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà các bị cáo đã trình bày nội dung lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 18/8/2023, bị cáo N gặp bị hại anh K tại trước số 657 Đường Đ, Phường M2, Quận B2, Thành phố H để trao đổi việc mua bán điện thoại Iphone. Lúc này anh K đưa chiếc điện thoại Iphone 12 Pro cho bị cáo N xem thì bị cáo N đồng ý mua và bị cáo N yêu cầu anh K cung cấp mã vạch QR để bị cáo N chuyển tiền. Bị cáo N biết rõ tài khoản của mình không đủ tiền nhưng vẫn giả vờ thực hiện thao tác chuyển tiền cho anh K rồi nói với anh K tài khoản không đủ tiền chờ bạn của bị cáo N chuyển. Khoảng 10 phút sau, bị cáo N đưa cho anh K xem hình ảnh chuyển tiền thành công rồi cầm điện thoại Iphone 12 Pro của anh K đi vào hẻm 651 Đường Đ, Phường M2, Quận B2, Thành phố H. Do anh K không thấy tiền vào tài khoản nên đi theo kêu bị cáo N trả lại điện thoại, bị cáo N không trả và tiếp tục cầm điện thoại bỏ đi, anh K vẫn đi theo đòi lại điện thoại thì bị cáo N dùng tay đâm vào mặt anh K 01 (một) cái nhưng anh K né được. Khi anh K đi theo bị cáo N đến trước nhà số Đường L2, Phường M2, Quận B2 thì bị cáo N nhặt cục gạch đe dọa ném vào người anh K nên anh K sợ và không theo bị cáo nữa. Sau đó bị cáo N cầm điện thoại Iphone 12 Pro bỏ đi và đem đến cửa hàng P1 tại đường B, Phường B1, Quận M bán cho chị Nguyễn Thị Hoài P với giá 9.000.000 đồng (chín triệu đồng), số tiền này bị cáo N tiêu xài và đánh bạc trên mạng thua hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 100/KL-HĐĐGTS ngày 29/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 3 kết luận: Tại thời điểm tháng 8/2023, chiếc điện thoại di động Iphone 12 Pro, màu đen, dung lượng 256 GB trị giá 9.333.000 đồng (chín triệu ba trăm ba mươi ba ngàn đồng).

[3] Bị cáo N có năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện nên có lỗi cố ý.

[4] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác và đe dọa xâm phạm đến sức khỏe của người khác.

[5] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành N đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, qua lời khai nhận tội của bị cáo, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Thành N phạm tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy bị cáo Nguyễn Thành N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11, số IMEI 1: 356416112212657/01, số IMEI 2: 356417112212655/01, là điện thoại bị cáo dùng phương tiện để liên lạc với bị hại để đưa tài sản đến vị trí hẹn nên tịch thu để nộp Ngân sách Nhà Nước.

- Đối với 01 (một) đồng hồ đeo tay, mặt trước ghi chữ BULOVA và 01 (một) đồng hồ đeo tay, mặt đồng hồ ghi chữ MVW, là đồng hồ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[9] Trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Đặng Minh K yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) và bị cáo cũng đồng ý bồi thường số tiền này nên ghi nhận.

[10] Đối với bà Nguyễn Thị Hoài P khi mua chiếc điện thoại Iphone 12 Pro không biết là tài sản do bị cáo N phạm tội mà có nên không đủ căn cứ xử lý về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[11] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng và án phí Dân sự sơ thẩm là: 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 168, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành N về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/01/2024.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

- Tịch thu để nộp Ngân sách Nhà Nước đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11, số Imel: 356416112212657/01, số Imel 2: 356417112212655/01.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành N 01 (một) đồng hồ đeo tay, mặt trước ghi chữ BULOVA và 01 (một) đồng hồ đeo tay, mặt đồng hồ ghi chữ MVW.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 91/QĐ-VKS-Q3 ngày 25/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3)

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Thành N có trách nhiệm bồi thường cho bị hại anh Đặng Minh K số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng). Thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí:

Hình sự sơ thẩm: bị cáo Nguyễn Thành N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Dân sự sơ thẩm: bị cáo Nguyễn Thành N phải chịu án phí là 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 331, Điều 333, Điều 336 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt, niêm yết hợp lệ bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- VKSND Quận 3;
- VKSND TP. HCM;
- TAND TP. HCM;
- Chi cục THADS Quận 3;
- Công an Quận 3;
- PC53 - CATP.HCM;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Hoài Nam Phương